

Số: TVHN-256/DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

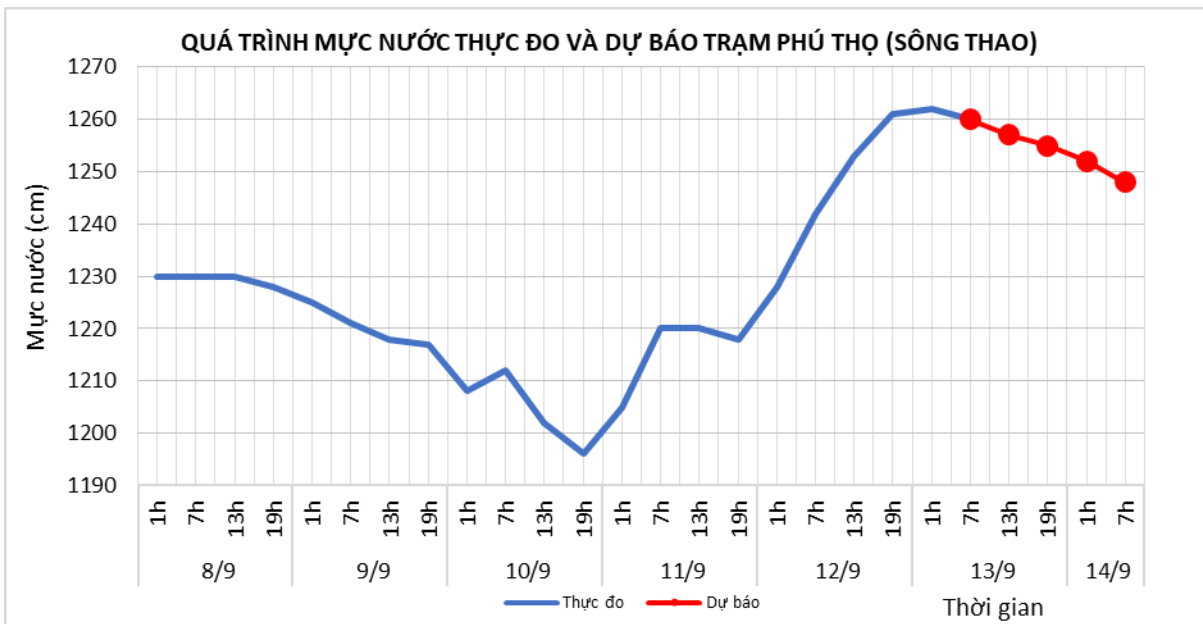
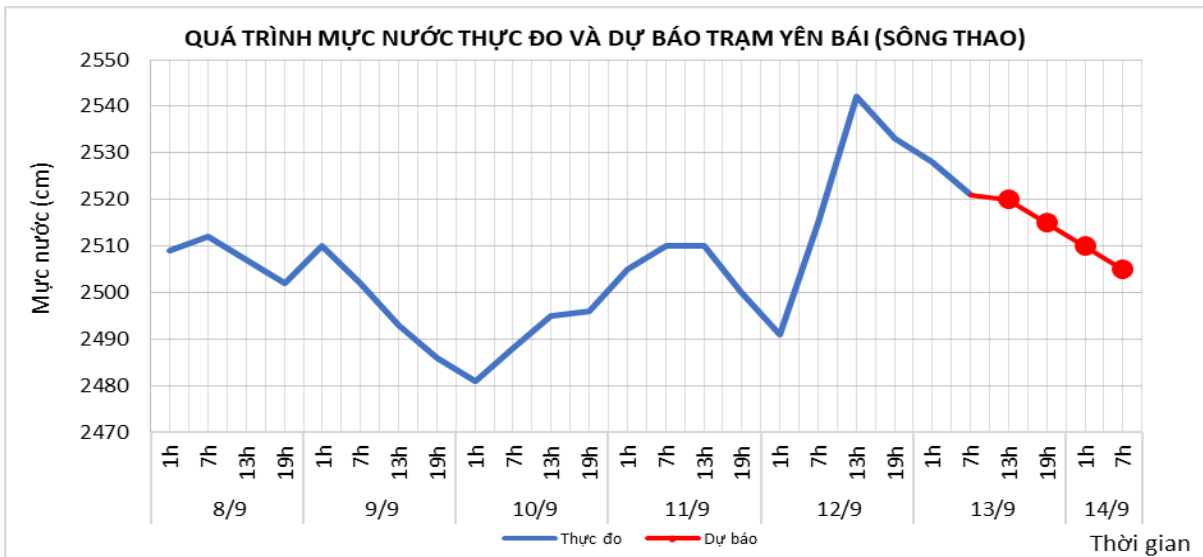
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



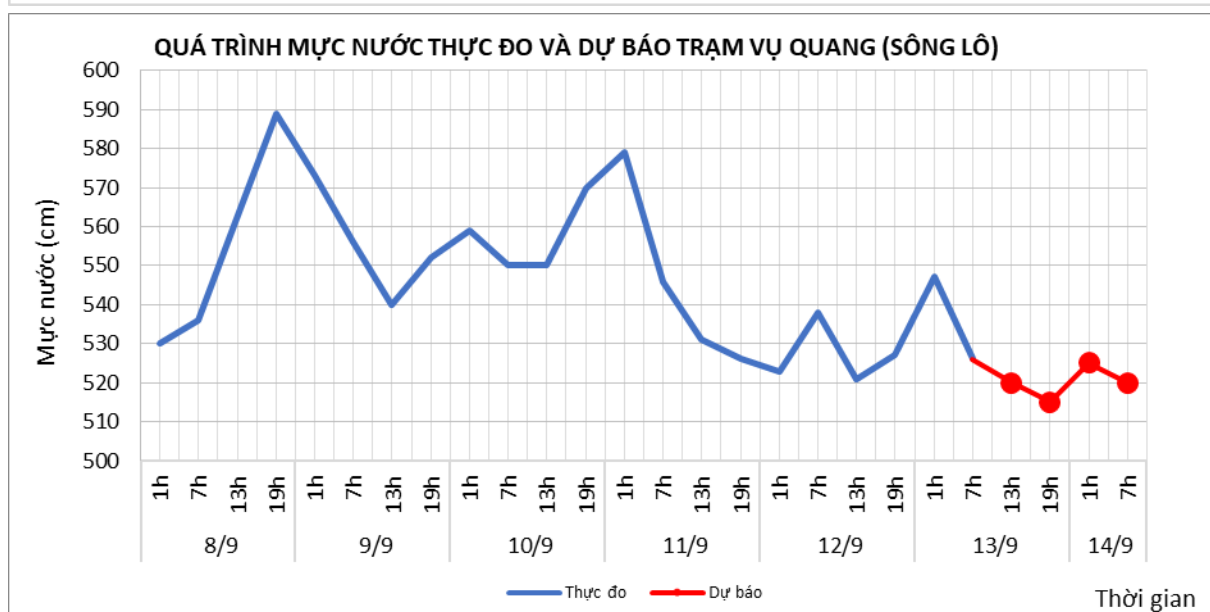
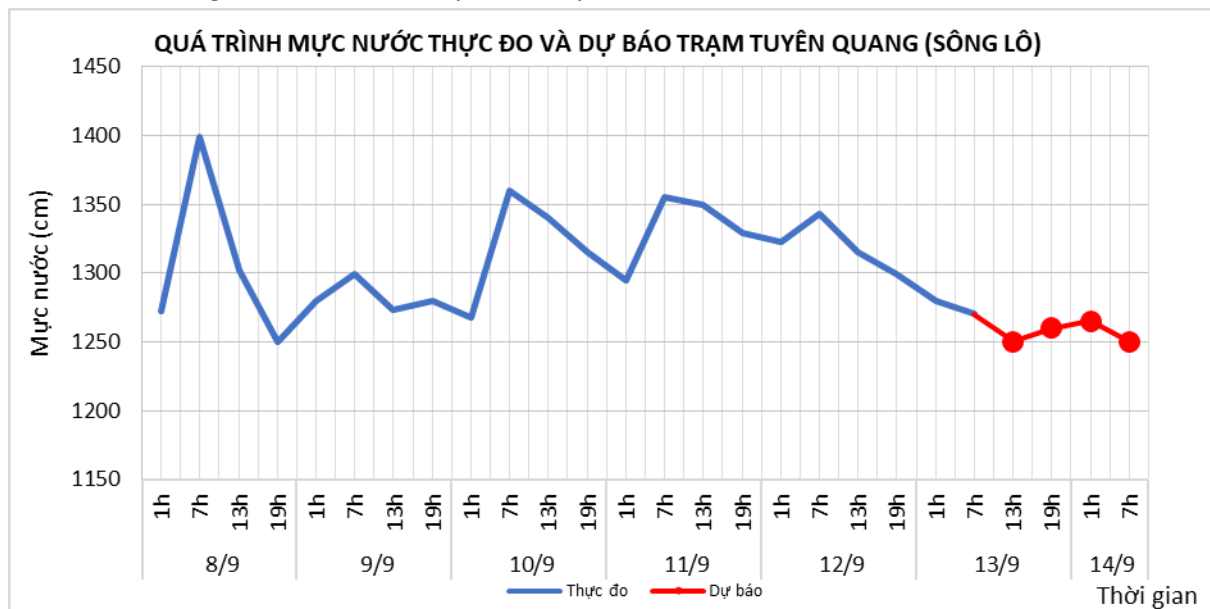
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



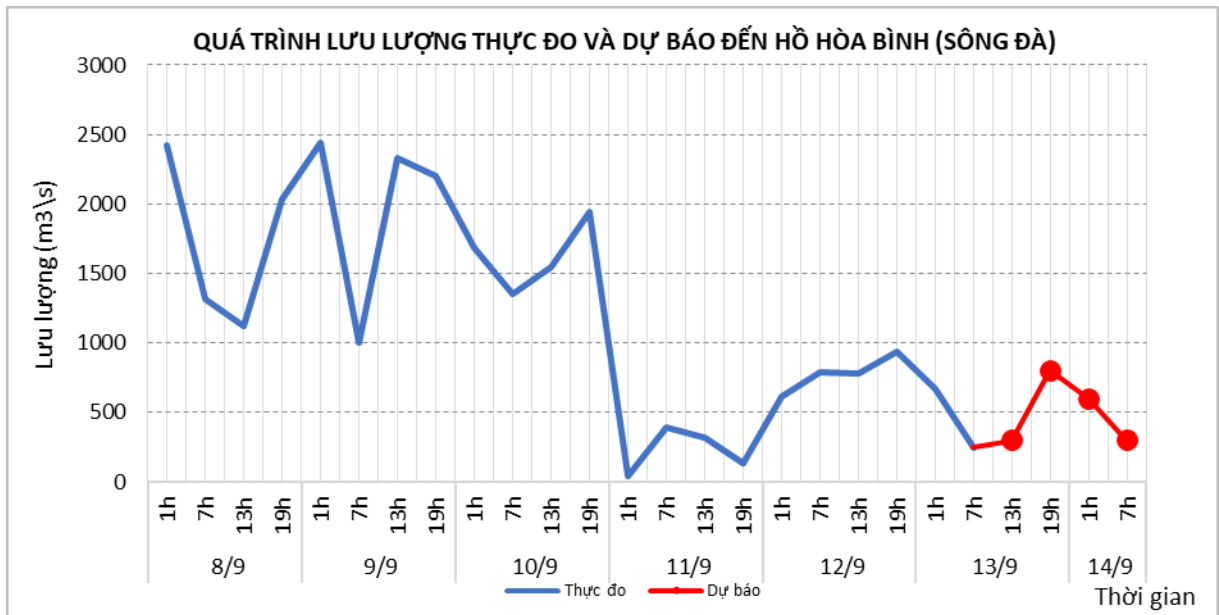
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



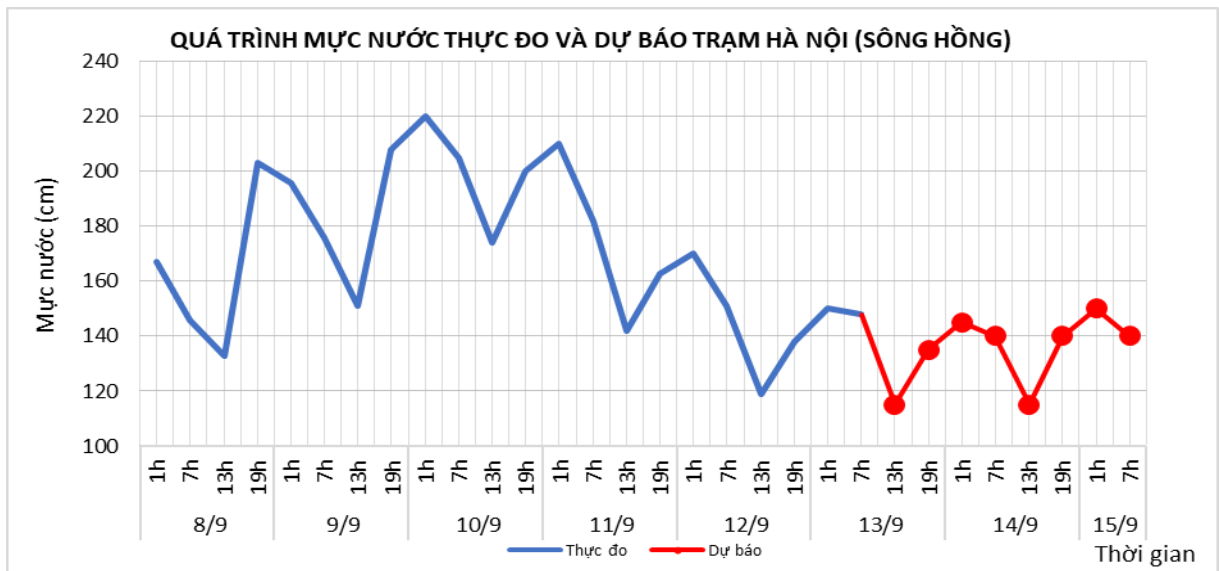
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng dao động theo điều tiết của thủy điện thượng lưu. Mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h00 ngày 13/09 là 1,48m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

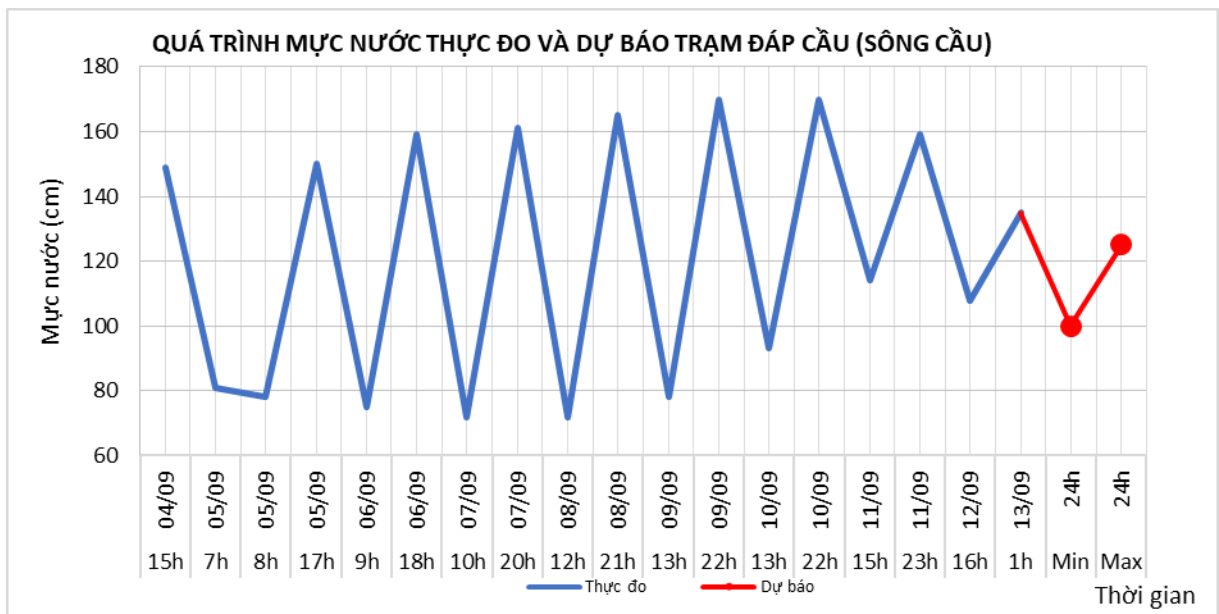
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



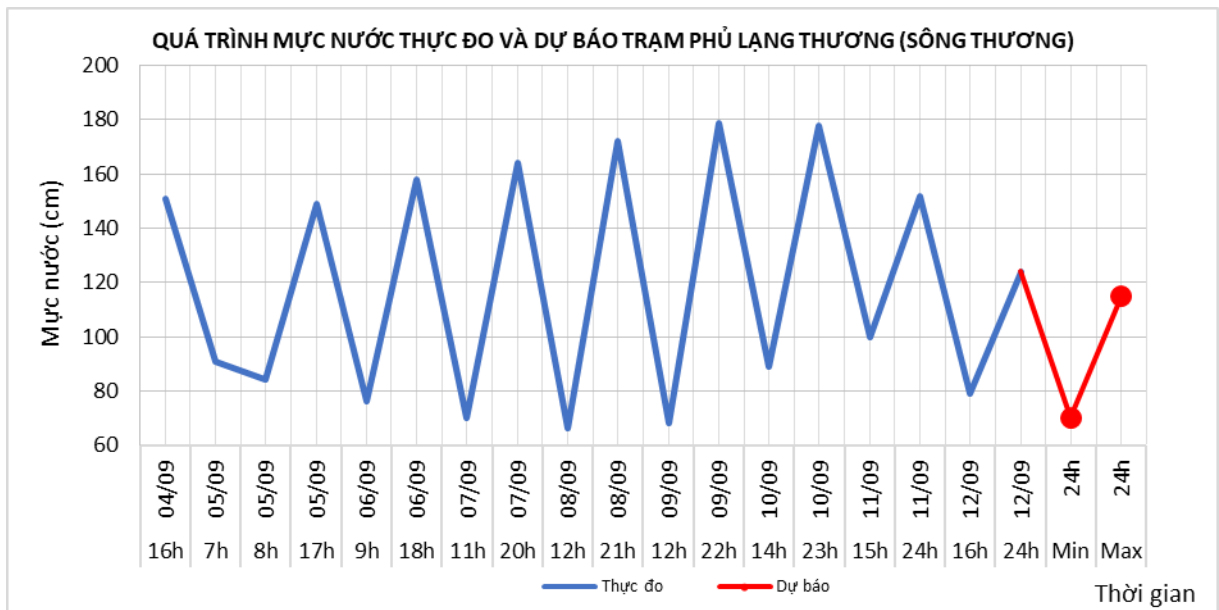
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



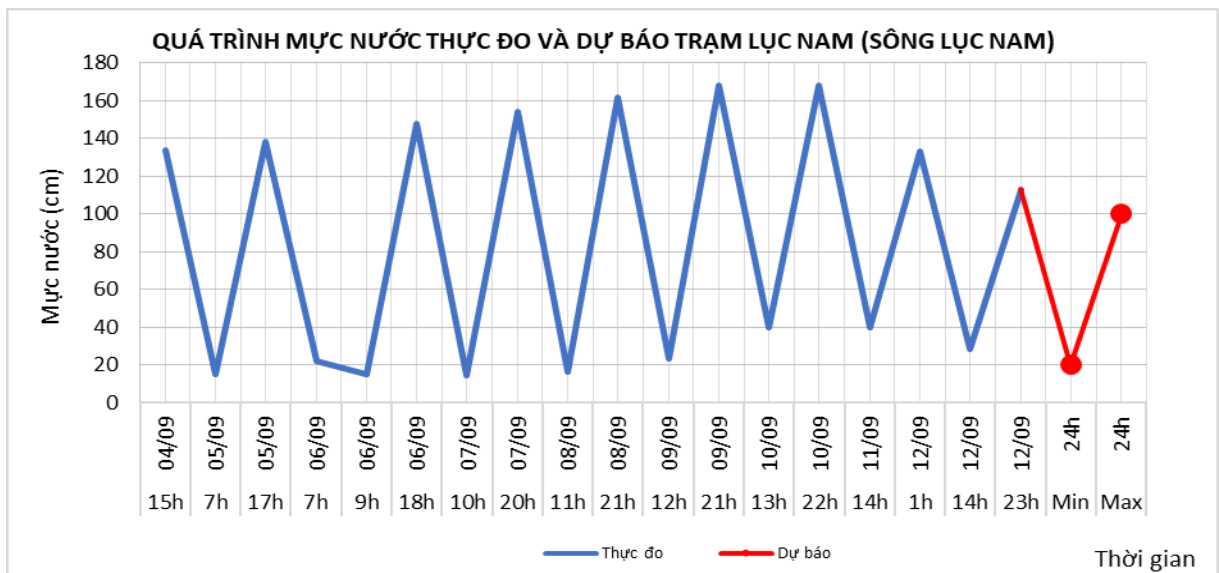
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



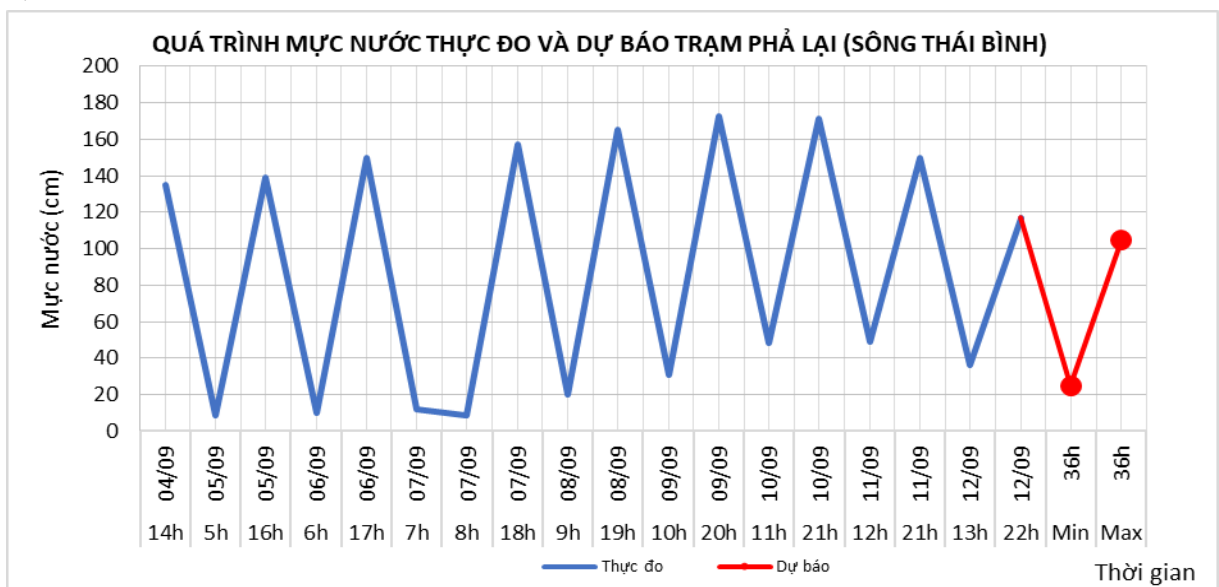
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,05m; thấp nhất là 0,25m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

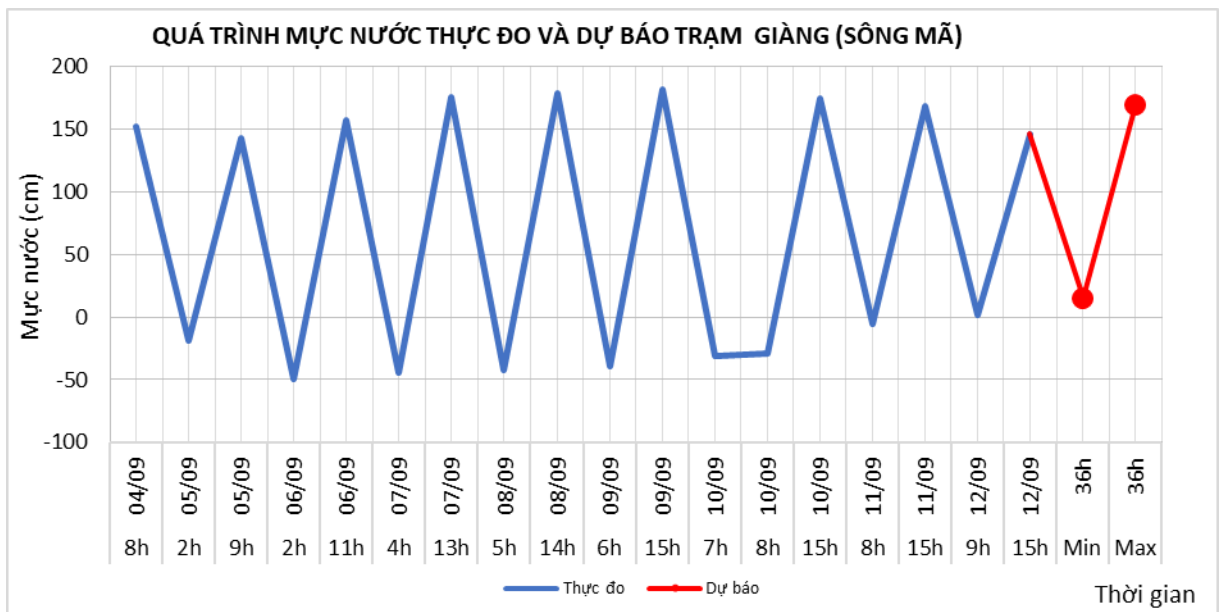
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



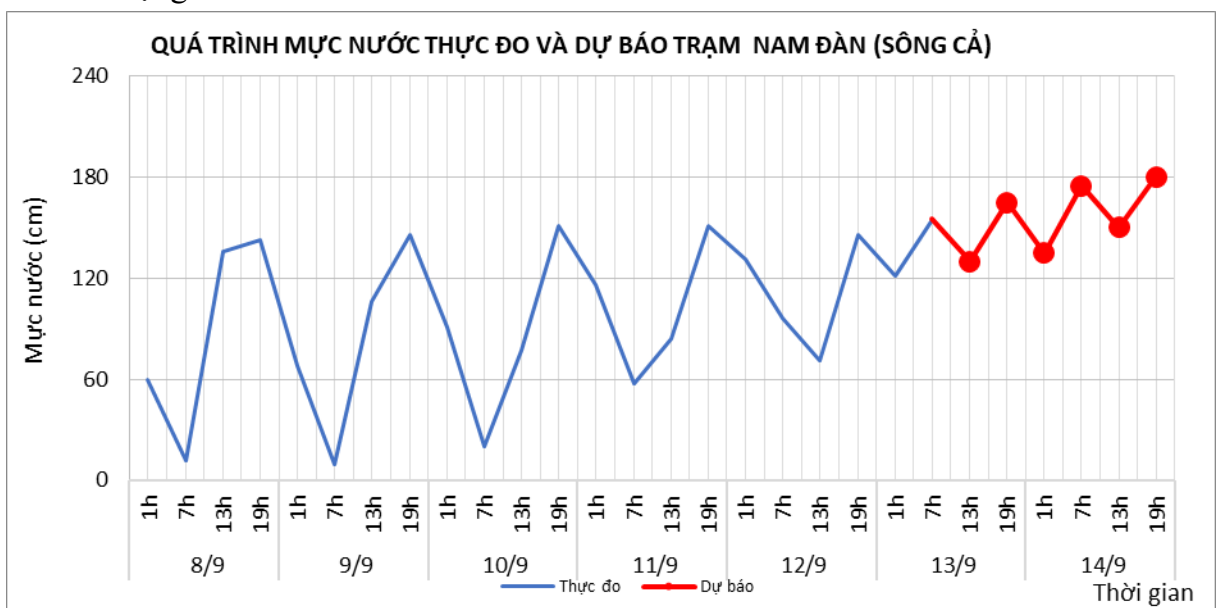
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

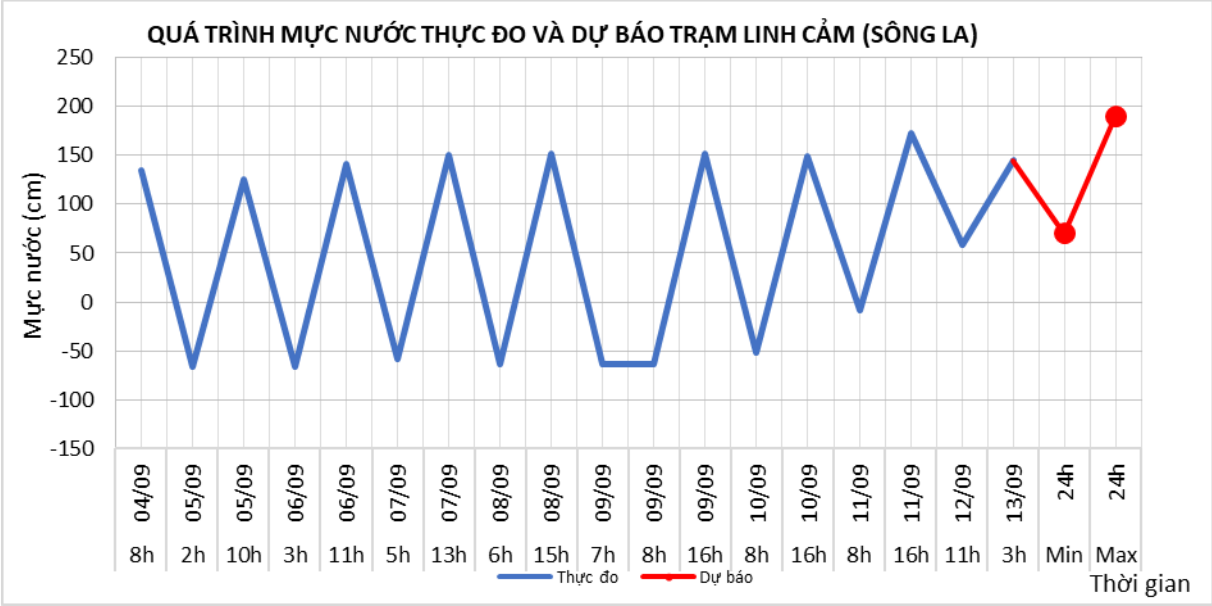
Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có khả năng lên lại, hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên.

Cảnh báo: Từ hôm nay (13/9) đến ngày 16/9, trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh

có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ thượng lưu sông Mã (Thanh Hóa), sông Cả (Nghệ An), sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh) lên mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Cả, sông La ở mức BĐ1.



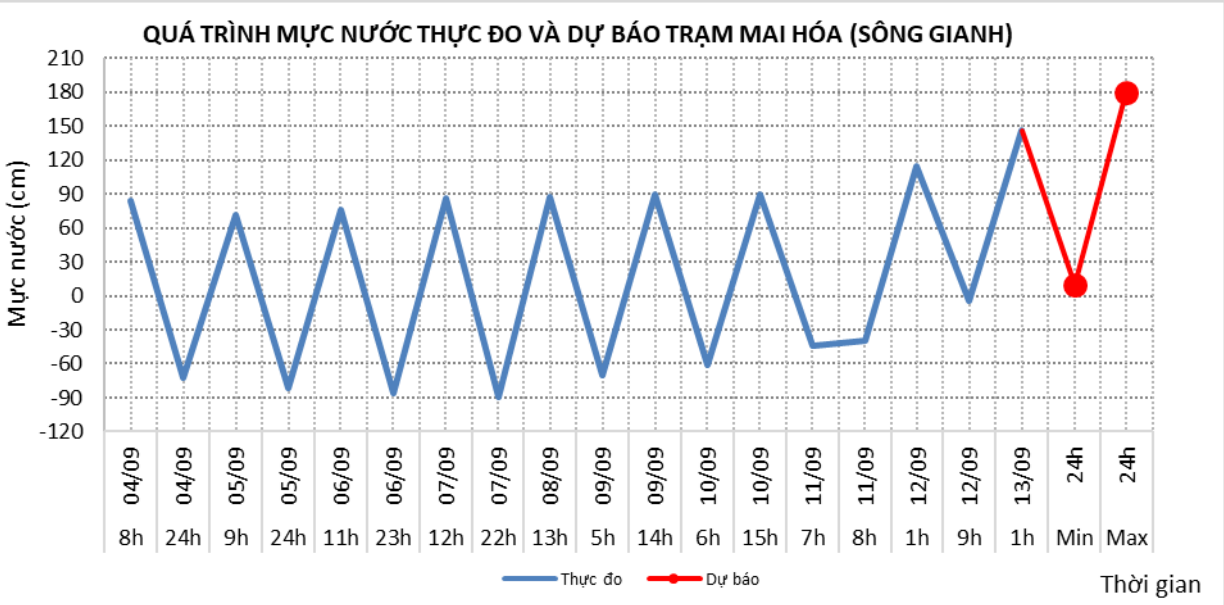
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Gianh dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Gianh dao động theo xu thế lên.



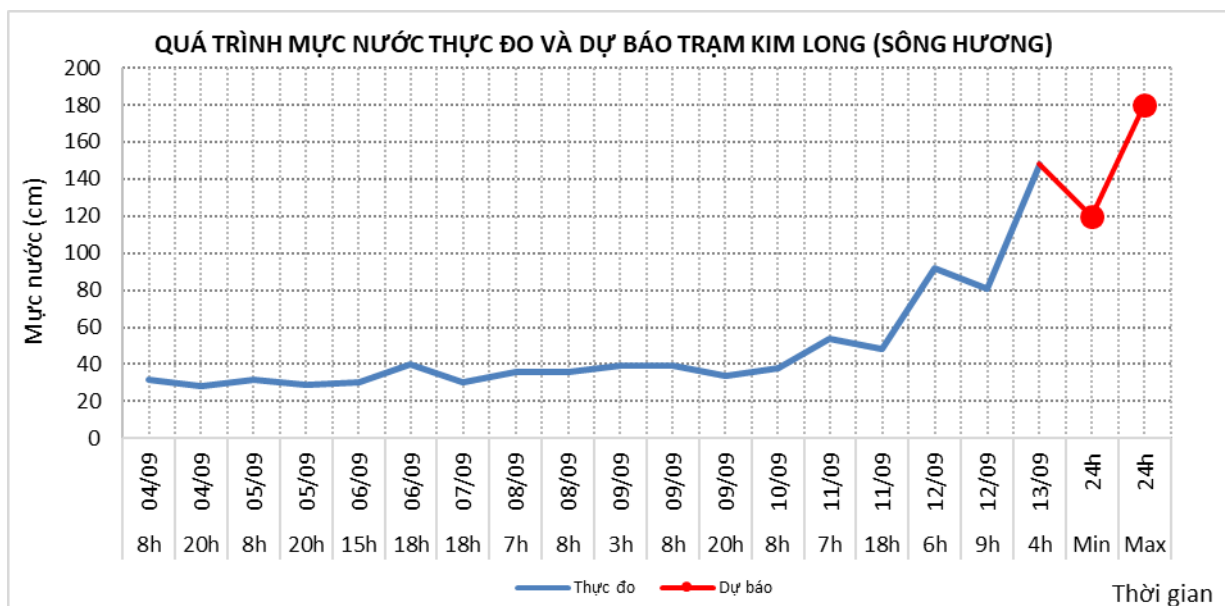
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông đang lên và ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động ở trên mức BĐ1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

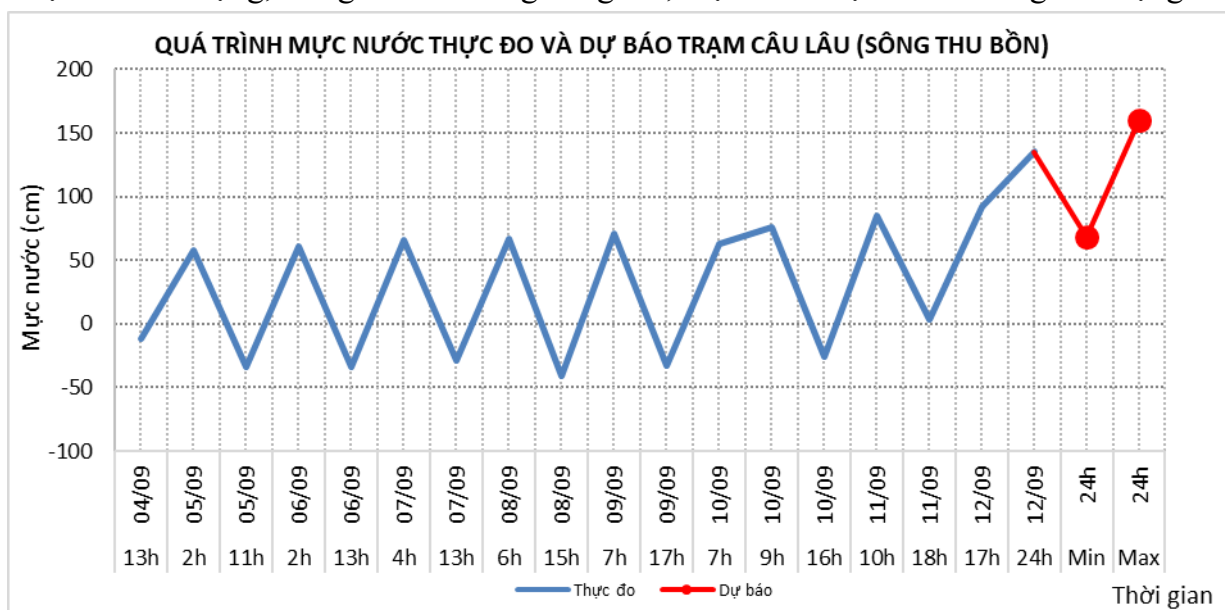
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu các sông đang lên, mức nước hạ lưu các sông dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu các sông đang lên, mức nước hạ lưu các sông dao động



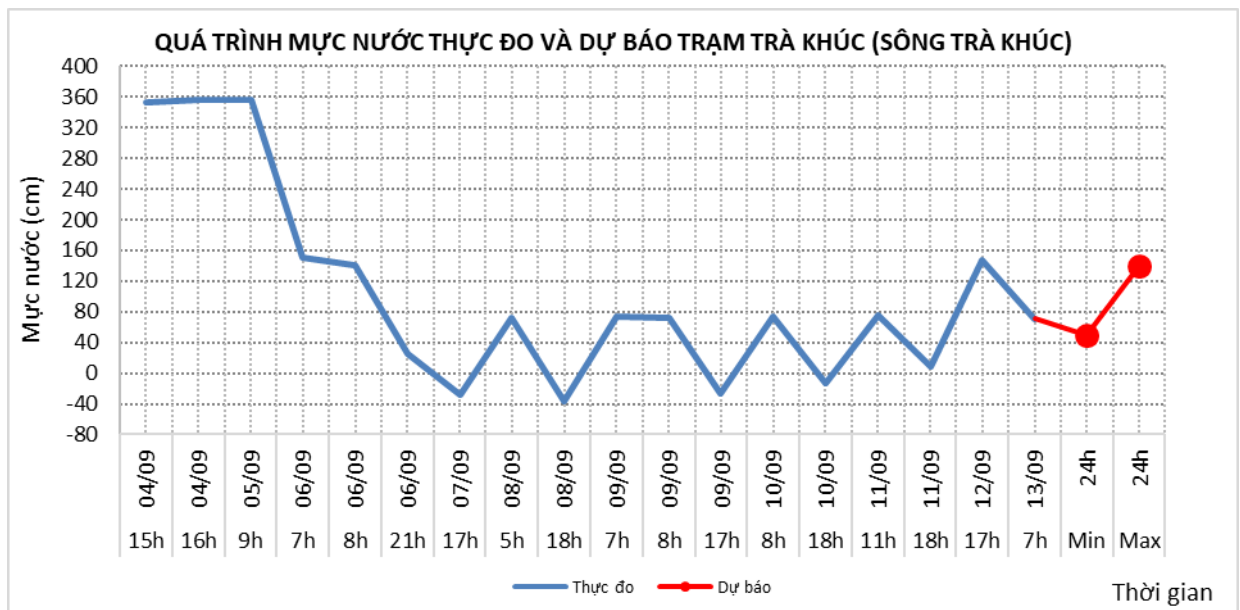
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu các sông có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông Trà Khúc có xu thế lên.



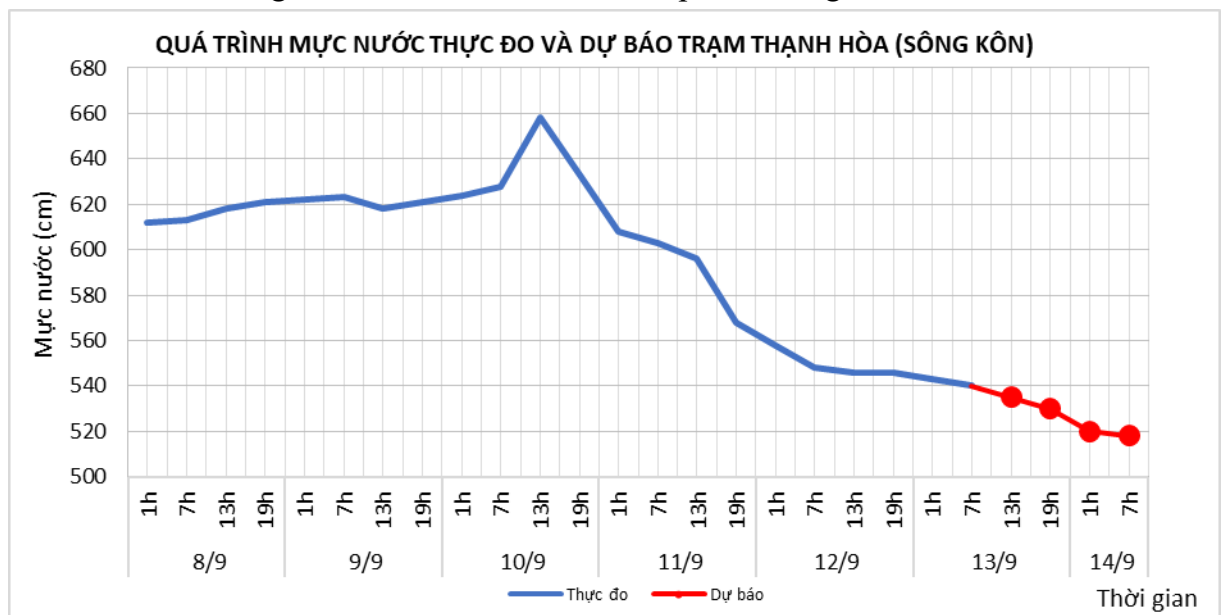
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục xuống.



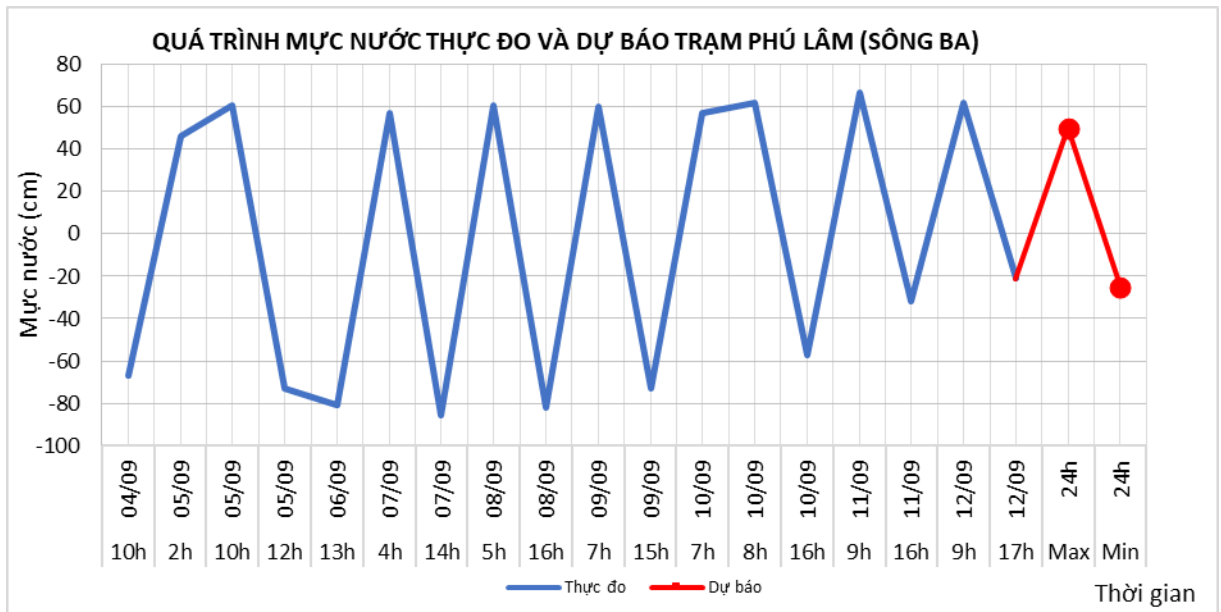
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

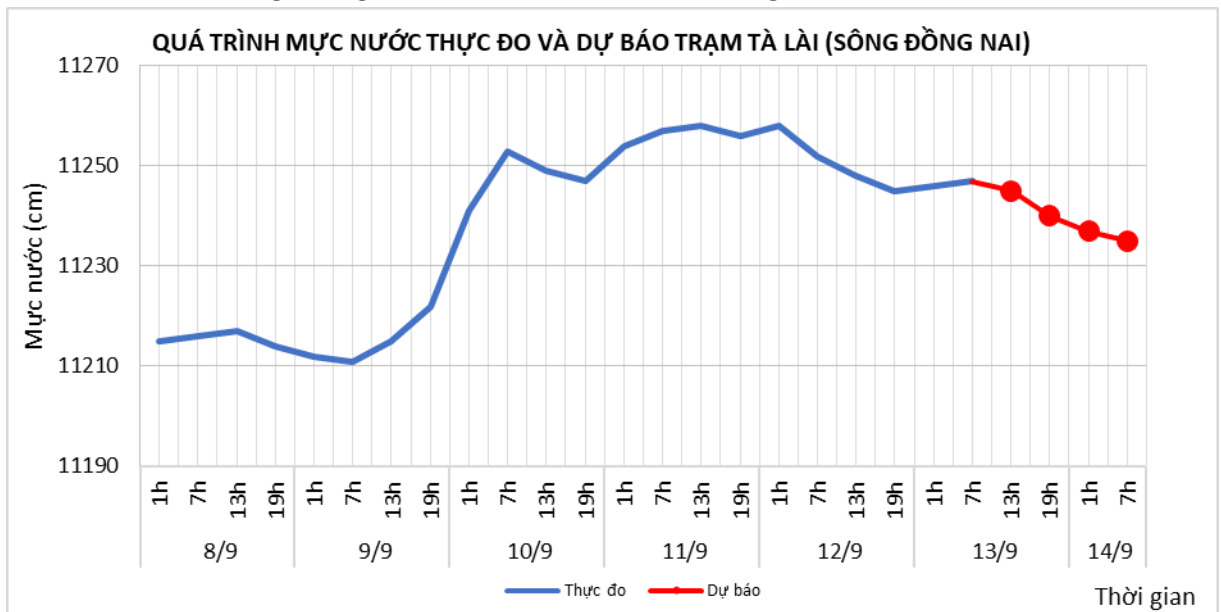
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Lúc 07h ngày 13/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,47m, dưới BĐ2 0,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở dưới mức BĐ2



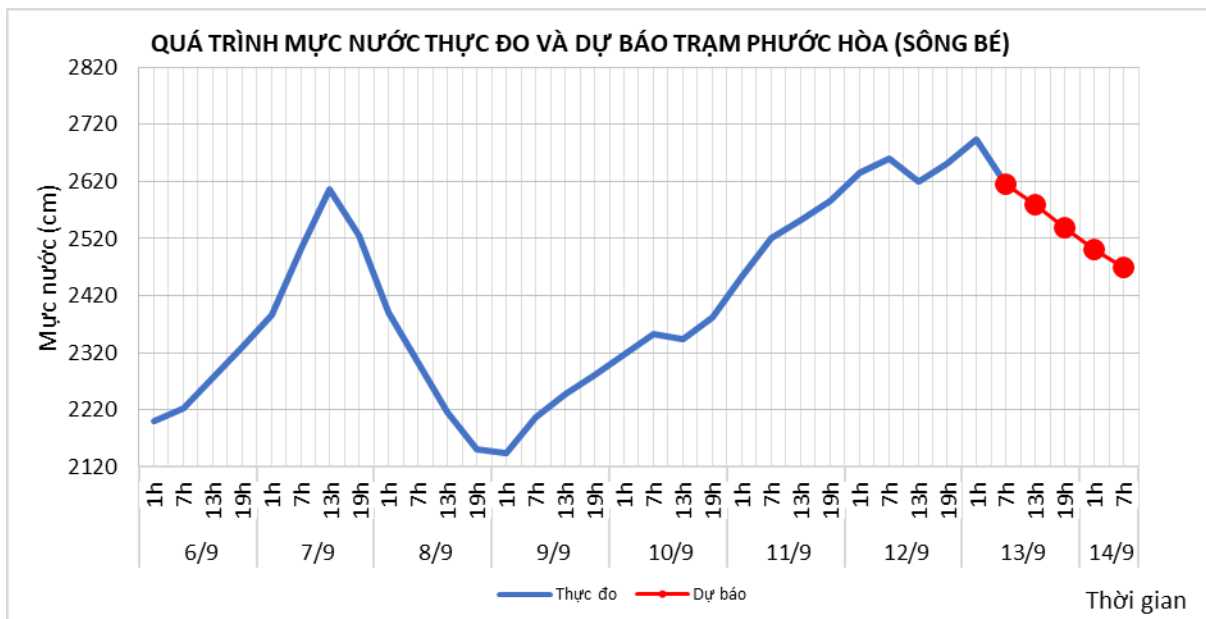
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

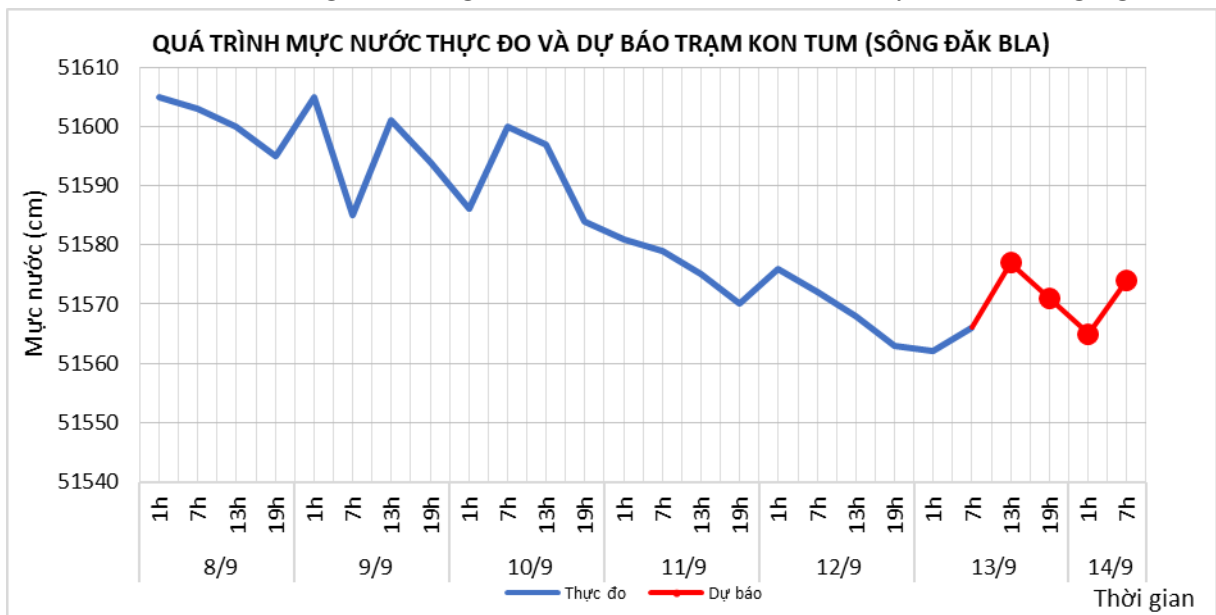
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



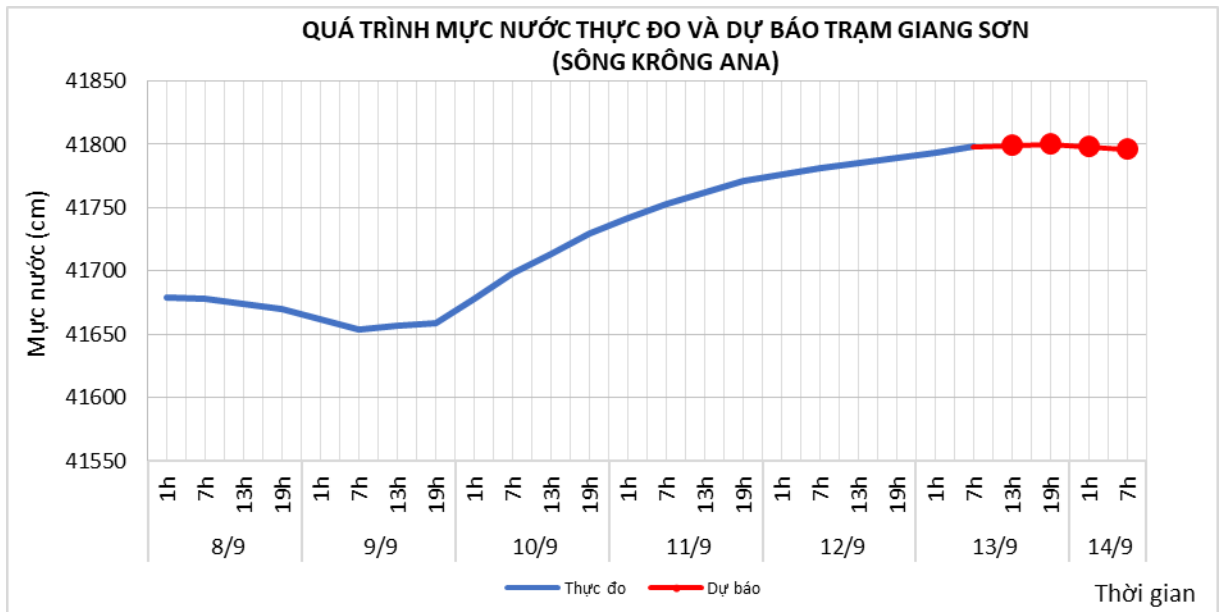
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên dần. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



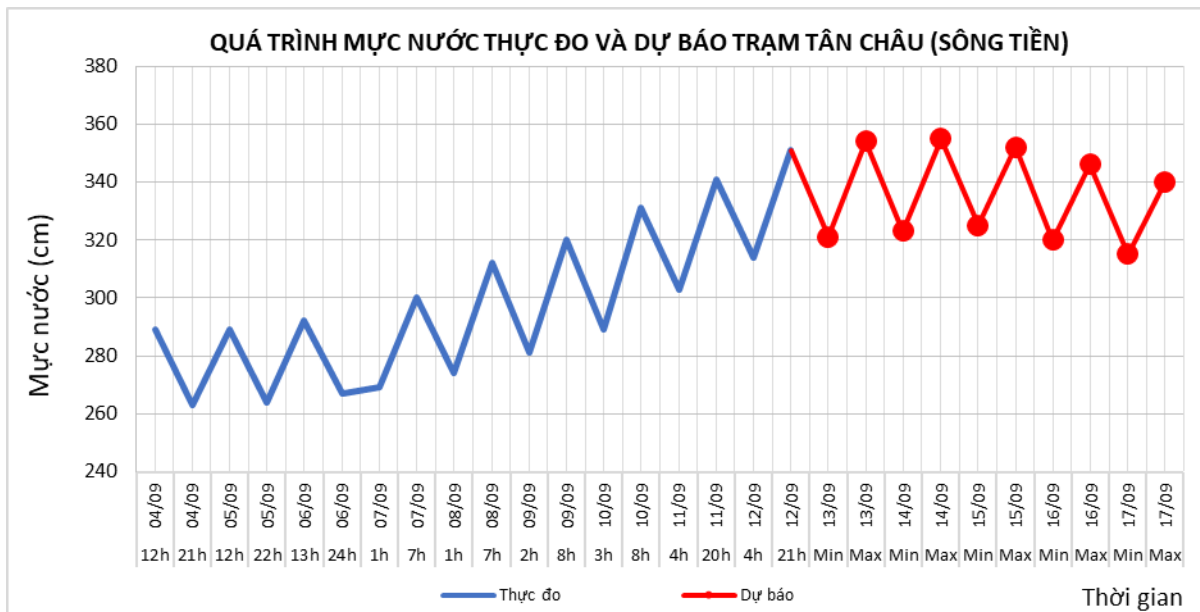
6.3. Sông Cửu Long

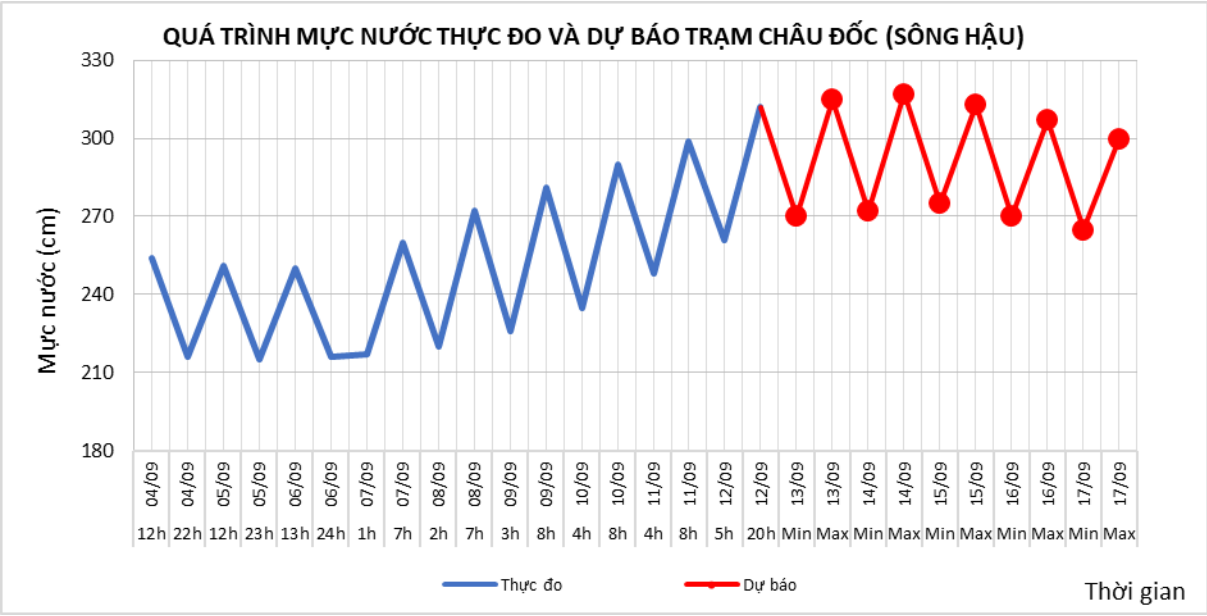
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 12/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,51m ở mức BĐ1, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,12m, trên BĐ1 0,12m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động ở trên mức BĐ1, các trạm hạ nguồn ở mức BĐ2-BĐ3, có trạm trên BĐ3; sau đó xuống chậm. Đến ngày 17/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,4m dưới mức BĐ1 0,1m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,0m ở mức BĐ1.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-12/09	19h-12/09	1h-13/09	7h-13/09	13h-13/09		19h-13/09		1h-14/09		7h-14/09		13h-14/09		19h-14/09		1h-15/09		7h-15/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	782	942	673	246	300	📈	800	📈	600	📉	300	📉								
Thao	Yên Bái	2542	2533	2528	2521	2520	📉	2515	📉	2510	📉	2505	📉								
Thao	Phú Thọ	1253	1261	1262	1260	1257	📉	1255	📉	1252	📉	1248	📉								
Lô	Tuyên Quang	1315	1299	1280	1270	1250	📉	1260	📈	1265	📈	1250	📉								
Lô	Vụ Quang	521	527	547	526	520	📉	515	📉	525	📈	520	📉								
Hồng	Hà Nội	119	138	150	148	115	📉	135	📈	145	📈	140	📉	115	📉	140	📈	150	📈	140	📉
Cả	Nam Đàn	71	146	121	155	130	📉	165	📈	135	📉	175	📈	150	📉	180	📈				
Kôn	Thanh Hòa	546	546	543	540	535	📉	530	📉	520	📉	518	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11248	11245	11246	11247	11245	📉	11240	📉	11237	📉	11235	📉								
Bé	Phước Hòa	2619	2652	2694	2616	2580	📉	2540	📉	2500	📉	2470	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51568	51563	51562	51566	51577	📈	51571	📉	51565	📉	51574	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41783	41789	41795	41798	41799	📈	41800	📈	41798	📉	41796	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	135	↓	108	↓	125	↓	100	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	124	↓	79	↑	115	↓	70	↓
Lục Nam	Lục Nam	113	↓	28	↑	100	↓	20	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	150	↓	36	↓	105	↓	25	↓
Mã	Giàng (**)	146	↓	2	↑	170	↑	15	↑
La	Linh Cảm	145	↓	59	↑	190	↑	70	↑
Gianh	Mai Hóa	146	↑	-4	↑	180	↑	10	↑
Hương	Kim Long	148	↑	81	↑	180	↑	120	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	135	↑	92	↑	160	↑	68	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	147	↑	71	↑	140	↓	50	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	62	↓	-21	↑	50	↓	-25	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		12/09		13/09		14/09		15/09		16/09		17/09		12/09		13/09		14/09		15/09		16/09		17/09	
Sông Tiền	Tân Châu	351	🟢	354	🟢	355	🟢	352	🔴	346	🔴	340	🔴	314	🟢	321	🟢	323	🟢	325	🟢	320	🔴	315	🔴
Sông Hậu	Châu Đốc	312	🟢	315	🟢	317	🟢	313	🔴	307	🔴	300	🔴	261	🟢	270	🟢	272	🟢	275	🟢	270	🔴	265	🔴

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 14/09
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng